BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Quý 3/ 2007
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu năm
I	***Tài sản ngắn hạn***	***3,154,149,095,378***	***3,074,380,318,744***
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	531,231,426,657	669,451,697,346
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	1,596,637,485,043	1,756,845,240,064
4	Hàng tồn kho	892,626,127,951	584,485,194,394
5	Tài sản ngắn hạn khác	133,654,055,727	63,598,186,940
II	***Tài sản dài hạn***	***630,562,062,142***	***334,839,185,691***
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	314,925,000
2	Tài sản cố định	492,980,983,314	299,652,294,761
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	642,395,439,880	451,624,515,076
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(297,187,486,338)	(204,603,807,965)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình	47,214,924,493	25,682,093,461
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(13,196,202,154)	(9,743,366,087)
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	113,754,307,434	36,692,860,276
3	Bất động sản đầu tư	-	-
	- Nguyên giá	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	113,695,852,500	13,295,852,500
5	Tài sản dài hạn khác	23,885,226,328	21,576,113,430
III	***Tổng tài sản***	**3,784,711,157,521**	**3,409,219,504,435**
IV	***Nợ phải trả***	***1,541,398,882,795***	***1,720,207,153,018***
1	Nợ ngắn hạn	1,368,866,673,107	1,526,606,256,158
2	Nợ dài hạn	119,107,681,255	122,343,942,492
3	Nợ khác	53,424,528,434	71,256,954,368
V	**Vốn chủ sở hữu**	**1,978,176,457,958**	**1,536,746,412,290**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	923,525,790,000	608,102,300,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	524,865,861,360	524,865,861,360
	- Cổ phiếu quỹ	(150,116,232)	(19,153,993)
	- Các quỹ	34,191,341,262	50,502,941,507
	- Lợi nhuận chưa phân phối	495,743,581,567	353,294,463,416
VI	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**(18,640,599,285)**	**29,076,642,235**
VII	**Lợi ích của cổ đông thiểu số**	**283,776,416,053**	**123,189,296,892**
VIII	***Tổng nguồn vốn***	**3,784,711,157,521**	**3,409,219,504,435**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI

CHỈ TIÊU	Số cuối quý (3)	Số đầu năm (3)
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	33,046,948,084	94,206,388,420

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ tài chính quý 3 năm 2007

II-A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ…)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	6,238,109,420,272	17,972,256,447,314
	Trong đó:Doanh thu thuần đã loại trừ phần bán nội bộ	*3,209,926,116,235*	*9,108,250,213,635*
2	Giá vốn hàng bán	5,757,725,257,923	16,527,695,233,857
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	480,384,162,349	1,444,561,213,457
4	Doanh thu hoạt động tài chính	8,071,533,017	23,703,656,343
5	Chi phí tài chính	21,824,700,770	52,253,126,641
6	*Trong đó:Chi phí lãi vay*	10,205,903,777	30,907,449,096
7	Chi phí bán hàng	172,098,572,134	416,923,142,338
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	177,750,046,383	451,820,452,656
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	116,782,376,080	547,268,148,165
10	Thu nhập khác	42,458,648,356	130,101,678,632
11	Chi phí khác	6,011,363,236	17,908,306,150
12	Lợi nhuận khác	36,447,285,120	112,193,372,482
13	Lợi nhuận trước thuế	153,229,661,200	659,461,520,647
14	Thuế thu nhập phải nộp	24,844,276,839	95,003,295,541
15	Lợi nhuận sau thuế	128,385,384,361	564,458,225,106
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số	*40,573,602,318*	*111,054,298,811*
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	*87,811,782,043*	*453,403,926,295*
16	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	955	4,957
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đã trả trong kỳ báo cáo)	600	600

Lập ngày 18 tháng 08 năm 2007

Người lập biểu	Kế toán tr ưởng	Phó Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, h ọ tên)	(Ký, họ tên)
Tạ Bảo Lưu	**Nguy ễn Thế Phương**	**Lê Quang Tiến**